TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 9 - 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Thành;
2. Bà Trần Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 173/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Kiều H, sinh năm: 2002. Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Võ Đình Đ, sinh năm: 2000. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 27/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị Kiều H trình bày:

Chị Đỗ Thị Kiều H và anh Võ Đình Đ tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N vào năm 2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống chung với gia đình chồng tại thôn Đ, xã H, huyện N. Tháng 10/2022, chị chuyển về ở với bố mẹ ruột ở thôn N, xã P, huyện T để sinh con. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2023 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do mẹ chồng chị muốn vay tiền của vợ chồng chị nhưng do thời gian đó chị phải chăm lo cho con nhỏ nên không có tiền cho vay. Từ đó, anh Võ Đình Đ không còn quan tâm, liên lạc, thăm nom chị và con, cũng như

không chu cấp tiền để nuôi con. Ngoài ra, trong thời gian Toà đang giải quyết đơn ly hôn của chị thì chị được biết anh Đ còn có quan hệ bất chính công khai với người phụ nữ khác. Nay, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nay, bản thân chị thấy không còn tình cảm gì với anh Đ. Do đó, đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Võ Đình Đ.

Về con chung: Chị và anh Võ Đình Đ có 01 người con chung tên Võ Tường V, sinh ngày 01/11/2022. Hiện nay cháu V đang sống cùng với chị tại thôn N, xã P, huyện T. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu V, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị buôn bán online và bán đồ ăn vặt tại nhà với thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/ tháng, đủ khả năng để nuôi con. Do đó, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Đình Đ: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ về thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn nhưng bị đơn không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa:

Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- Nguyên đơn chị Đỗ Thị Kiều H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn anh Võ Đình Đ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn cư trú tại xã H, huyện N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời

điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Võ Đình Đ nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tranh chấp hôn nhân: Chị Đỗ Thị Kiều H và anh Võ Đình Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 50 ngày 17/9/2021 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm chị H trình bày: Quá trình chung sống hai vợ chồng có hạnh phúc, tuy nhiên từ đầu năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày về vấn đề kinh tế nên anh Đ bỏ mặc vợ, con ở nhà bố mẹ của chị cũng như không còn chu cấp tiền để nuôi con. Vợ chồng không còn sống chung, không còn quan tâm đến nhau, không gặp gỡ và không ai đặt vấn đề đoàn tù. Tình trạng mâu thuẫn của chị H và anh Đ phù hợp với biên bản xác minh ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng nhưng anh Đ không đến Toà án để làm việc, hoà giải, không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị H, điều này chứng tỏ anh Đ có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*". Tuy nhiên, từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh Đ có 01 người con chung là Võ Tường V, sinh ngày 01/11/2022. Ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con

Xét thấy hiện nay cháu V mới 10 tháng tuổi, từ lúc sinh ra đến nay đều do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện chị H có nghề nghiệp, có thu nhập và chỗ ở ổn định nên Hội đồng xét xử giao cháu V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Đỗ Thị Kiều H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Kiều H.

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Kiều H được ly hôn với anh Võ Đình Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Kiều H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Võ Tường V, sinh ngày 01/11/2022. Anh Võ Đình Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Kiều H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007590 ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Chị Đỗ Thị Kiều H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- CCTHADS huyện Ninh Hải;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã H,
(GCNKH số: 50, ngày 17/9/2021);
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Đinh Thị Thành